

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN IN KHOA HỌC KỸ THUẬT**  
**NĂM 2020**



## MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| I. THÔNG TIN CHUNG .....  | 3  |
| 1. Thông tin khái quát .....  | 3  |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....  | 4  |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....  | 5  |
| 4. Định hướng phát triển .....  | 8  |
| 5. Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường). ..... | 8  |
| II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....   | 8  |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....   | 8  |
| 2. Tổ chức và nhân sự .....   | 9  |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....  | 14 |
| 4. Tình hình Tài chính .....  | 14 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....   | 16 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty .....  | 17 |
| III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....   | 18 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh .....  | 18 |
| 2. Tình hình tài chính.....   | 19 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....  | 23 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....  | 23 |
| 5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) – Trường hợp ý kiến kiểm toán không chấp nhận toàn phần).....  | 24 |
| 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty .....   | 25 |
| IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....   | 25 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....                                    | 25 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty .....   | 25 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....  | 25 |
| V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....  | 25 |
| 1. Hội đồng quản trị.....   | 25 |
| 2. Ban Kiểm soát .....  | 27 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát.....  | 26 |
| VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....  | 27 |



## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật**  
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần lần đầu số 0103013792 ngày 14/9/2006 và đăng ký thay đổi lần 6 số 0100111754 ngày 23/04/2013 do Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

- Vốn điều lệ : **15.710.000.000 VND**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : **16.668.755.965 VND**

- Địa chỉ : 101A Nguyễn Khuyến, P. Văn Miếu, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

- Số điện thoại : (024) 3.8237505 / (024)3.7331489

- Số fax : (024) 3.7474713

- Website : <https://inkhkt.vn>

- Mã cổ phiếu : IKH

### ***Quá trình hình thành và phát triển***

- Quá trình hình thành và phát triển : Công ty Cổ phần In Khoa học kỹ thuật (CPIKHKT) tiền thân là một nhà in tư nhân, được hình thành từ những năm đầu của thế kỷ 20, sau giải phóng thủ đô ngày 10 tháng 10 năm 1954 thực hiện chính sách cải tạo công thương nghiệp của Đảng và Nhà nước, Ủy ban Hành chính Thành phố Hà Nội đã quyết định chuẩn y nhà in Minh Sang được hợp doanh với nhà nước dưới hình thức Công ty hợp doanh có định tức với tên gọi : “Công ty hợp doanh xưởng in Minh Sang” trực thuộc sở Văn hoá Thông tin Hà Nội. Kể từ mốc lịch sử ngày 01 tháng 7 năm 1959 đến nay Công ty đã trải qua chặng đường hơn nửa thế kỷ với nhiều tên gọi khác nhau.

Năm 1975, công cuộc chiến tranh cứu nước hoàn toàn thắng lợi, cả nước bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước. Nhiệm vụ của nhà in Minh Sang lúc này chuyên sâu về in các tài liệu khoa học kỹ thuật để phục vụ cho cuộc cách mạng Khoa học kỹ thuật được xác định là khâu then chốt của công cuộc xây dựng đất nước. Vì vậy năm 1978, nhà in Minh Sang được quyết định đổi tên thành nhà máy In sách Khoa học kỹ thuật. Kể từ đó nhà máy in được chỉ đạo đầu tư chiều sâu để in các loại ấn phẩm phục vụ cho nhu cầu phát triển khoa học kỹ thuật của cả nước.

Đến những năm đầu thời kỳ đổi mới của đất nước và đặc biệt là sự biến đổi lớn của công nghệ in, cả nước ồ ạt chuyển từ in typô là chủ yếu sang công nghệ in Offset. Nhà máy In sách khoa học kỹ thuật lại đứng trước một thử thách khắc nghiệt. Những đầu tư về máy móc, thiết bị, nguyên liệu những năm trước của công nghệ in typô hầu như không còn thích hợp. Những ưu thế của thời kỳ bao cấp không còn nữa khi đất nước chuyển sang cơ chế thị trường. Chính vì vậy, năm 1995, Nhà máy in sách Khoa học kỹ thuật lại được đổi tên thành Công ty In Khoa Học Kỹ Thuật. Kể từ đây bắt đầu một giai đoạn mới, giai đoạn cạnh tranh theo cơ chế thị trường một cách gay gắt.

Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ- BVHTT ngày 18/6/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá Thông tin về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước trực



thuộc Bộ văn hoá Thông tin đến năm 2005 và quyết định số 1178/QĐ-BVHTT, ngày 9/4/2004 của Bộ trưởng Bộ văn hoá thông tin về việc thành lập Ban đổi mới doanh nghiệp Nhà nước tại Công ty In Khoa học kỹ thuật.

Ngày 26 tháng 12 năm 2005 Công ty tiến hành đại hội cổ đông lần thứ nhất thành lập Công ty CP In khoa học kỹ thuật.

Trải qua hơn 50 năm hình thành và phát triển (01/7/1959 – nay) với nhiều thăng trầm, cùng với nhịp sống của xã hội, Công ty luôn khắc phục khó khăn trở ngại, đổi mới tư duy và phương châm quản lý. Ban đầu với những nhà cấp 4, xưởng sản xuất xây dựng bằng khung sắt mái tôn, máy móc thiết bị vừa ít vừa thô sơ, sản lượng trang ít chỉ vài chục triệu trang in mỗi năm, đến nay nhà xưởng đã xây dựng kiên cố với tòa nhà 4 tầng diện tích sử dụng lên tới hơn 4.000 m<sup>2</sup>, tòa nhà văn phòng 6 tầng hiện nay đang dùng để cho thuê. Máy móc thiết bị, công nghệ đã thay đổi hoàn toàn: từ công nghệ in Typo chuyển sang công nghệ in Offset với dàn máy in Offset 1 màu 1 mặt, 1 màu hai mặt, 2 màu, 4 màu tương đối hiện đại, sản lượng hàng năm tăng lên trên 1,5 – 3 tỷ trang in công nghiệp (17x24)cm

Trên chặng đường hơn nửa thế kỷ, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty qua các thời kỳ đã đóng góp nhiều công sức vượt qua rất nhiều khó khăn để xây dựng Công ty ngày một phát triển, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và kinh tế của Đảng và Nhà nước trong thời bình cũng như thời chiến, góp phần vào sự phát triển của ngành in Việt Nam. Công ty tự hào với nhiều sản phẩm sách báo, tạp chí, nhãn mác, văn hóa phẩm có chất lượng cao phục vụ cho xã hội.

Để ghi nhận những đóng góp của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, nhiều năm Công ty đã được các cơ quan của Đảng, Nhà nước tặng thưởng như:

- Nhiều bằng khen của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ văn hóa thể thao và Du lịch)
- Bằng khen của thủ tướng Chính phủ
- Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch ....
- Và đặc biệt nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập (01/7/1959 -01/7/2009) Công ty vui mừng và phấn khởi đón nhận Huân chương Lao động hạng ba mà nhà nước trao tặng.
- Các sự kiện khác: Công ty chính thức giao dịch trên sàn Upcom từ 08/01/2018.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- *Ngành nghề kinh doanh:*

Cho thuê nhà, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi; Dịch vụ chế bản điện tử và các dịch vụ thương mại khác theo quy định của pháp luật; Kinh doanh mua bán các loại vật tư thiết bị phục vụ trong ngành in; Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, thiết bị ngành in; In các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, tem nhãn, bao bì, các biểu mẫu thống kê, giấy tờ và các tài liệu phục vụ công tác quản lý kinh tế, quản lý hành chính theo quy định của pháp luật

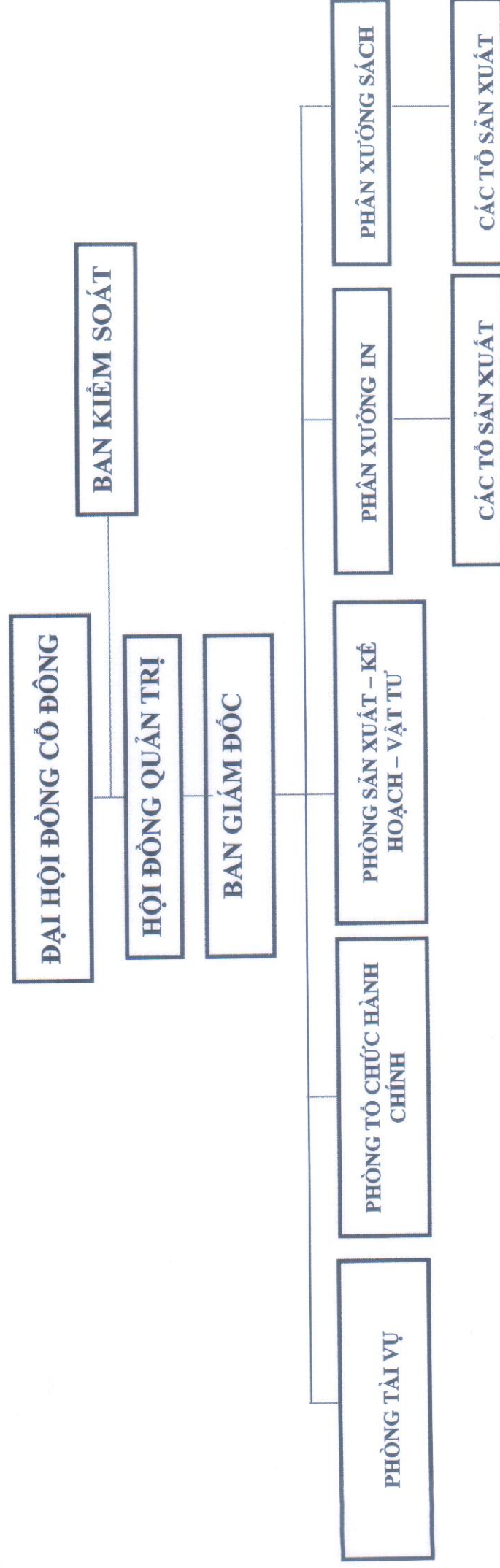
- *Địa bàn kinh doanh:* Trong nước



### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

*Sơ đồ tổ chức và quản lý của CTCP In Khoa Học Kỹ Thuật*



❖ **Cơ cấu bộ máy quản lý**

- **Hội đồng quản trị:** 5 người gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 ủy viên.  
Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban kiểm soát:** 03 người gồm: 01 trưởng ban, 02 thành viên.  
Ban kiểm soát là cơ quan kiểm soát hoạt động của Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm.
- **Ban điều hành:**
- + **Giám đốc:** là người đại diện theo pháp luật của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm; là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc Giám đốc là Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.
- + **Phó Giám đốc:** là người giúp Giám đốc quản lý điều hành một hoặc một số lĩnh vực được Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.
- + **Kế toán trưởng:** Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và Giám đốc và trước Pháp luật về lĩnh vực tài chính kế toán.

❖ **Các phòng chuyên môn của Công ty:** Gồm 03 phòng và 02 phân xưởng:

- **Phòng Tài vụ:**
- + Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch, dự toán ngân sách kinh phí hạn mức hàng năm để trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- + Quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách được cấp và các nguồn tài chính ngoài ngân sách, thực hiện nghiêm túc chế độ quản lý, tổ chức hạch toán kế toán tài chính theo chế độ kế toán của Nhà nước ban hành.
- + Trên cơ sở các nguồn thu, tổ chức cấp phát chi trả các hoạt động của công ty đúng, đủ, kịp thời và chính xác như: lương, phụ cấp, khen thưởng, BHXH và kinh phí đầu tư cho các lĩnh vực hoạt động chuyên môn.
- + Thực hiện tốt nề nếp hành chính, xây dựng và lưu trữ sổ sách, chứng từ, chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.
- + Tổ chức hướng dẫn kiểm tra việc chi tiêu mua sắm tài sản, vật tư, việc thanh toán của các cá nhân và đơn vị trong công ty theo quy định
- + Phối hợp với văn phòng tổ chức kiểm kê tài sản định kỳ, xây dựng kế hoạch mua sắm, tu bổ cơ sở vật chất, thanh lý tài sản và đề xuất việc quản lý sử dụng an toàn và có hiệu quả cho các cá nhân và đơn vị sử dụng tài sản.
- **Phòng Hành chính tổ chức:**
- + Xây dựng bộ máy tổ chức của công ty



- + Xây dựng văn bản về nội quy, quy chế làm việc của công ty trình lên cấp trên xem xét.
- + Tuyển chọn nhân sự với trình độ nghề nghiệp phù hợp với các phòng ban, phân xưởng. Tổ chức nâng cao tay nghề, nghiệp vụ cho CBCNV.
- + Giúp giám đốc quản lý người lao động theo quy định
- + Quản lý công tác hành chính trong công ty : bảo dưỡng hệ thống điện, nước thiết bị nhà xưởng, thiết bị PCCC, bảo đảm mọi hệ thống đều hoạt động tốt.
- + In ấn sao chụp tài liệu theo yêu cầu của công ty
- + Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của giám đốc hoặc người được ủy quyền.
- **Phòng sản xuất – kế hoạch – vật tư:**
  - + Cung ứng bảo quản nhập, xuất vật tư, vật liệu.
  - + Căn cứ kế hoạch sản xuất tháng, quý, năm và nhu cầu vật tư của các phòng lập đề kiểm tra đối chiếu số lượng, ký mã hiệu, chủng loại ... đối chiếu với hàng tồn kho và sự biến động của thị trường để lập kế hoạch vật tư sát với nhu cầu, đảm bảo tiết kiệm.
  - + Căn cứ kế hoạch mua vật tư đã được cấp trên phê duyệt chủ động tìm khách hàng, khai thác nguồn hàng đảm bảo phục vụ sản xuất kịp thời, hiệu quả.
  - + Thực hiện nhiệm vụ mua, bán, nhập, xuất, bảo quản vật tư theo đúng Quy chế quản lý vật tư.
  - + Xây dựng và bổ sung các nội quy quy định từng loại kho hàng, quy trình nhập xuất, vận chuyển các loại vật tư.
  - + Cải tiến đảm bảo khoa học trong công tác quản lý và lập các biện pháp quản lý phù hợp với từng giai đoạn sản xuất.
  - + Lập các báo cáo, tháng, quý, năm theo quy định và các đề xuất liên quan, báo cáo Giám đốc.
  - + Cùng với các phòng ban liên quan, lập kế hoạch tu sửa kho tàng, bảo dưỡng vật tư trong kho đảm bảo các quy định về an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ vật tư không bị hư hại, mất mát.
  - + Lập các phương án sử dụng các loại vật tư ứ đọng, hàng tồn kho.
  - + Theo dõi tổng hợp và báo cáo định mức. Giám sát việc thực hiện định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu; quản lý về kho tàng vật tư, công cụ, thiết bị, ... phục vụ sản xuất liên quan.
  - + **Các đơn vị kinh doanh trực thuộc gồm các tổ sản xuất của phân xưởng In và phân xưởng Sách:** Các phân xưởng này có nhiệm vụ thực hiện trực tiếp các đơn đặt hàng của phân xưởng in và phân xưởng sách đảm bảo chất lượng cũng như quy chuẩn của đơn đặt hàng.
- Danh sách Công ty con: *Không có*

#### 4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trong lộ trình thoái vốn của SCIC, Ban lãnh đạo Công ty Cố gắng tìm kiếm nguồn việc để đảm bảo mang lại lợi ích cho cổ đông và đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên.

+ Doanh thu năm 2020: 57,649 tỉ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2020: 122,448 triệu đồng

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

**5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)**

Năm 2020 là một năm khó khăn đối với Thế giới và ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn thể nền kinh tế của Việt Nam do Đại dịch Covid 19 gây ra.

Vì vậy, Công ty gặp nhiều khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh chính là In ấn bị gián đoạn do giãn cách xã hội, và doanh thu về In ấn cũng giảm nhiều do nhu cầu của xã hội giảm. Máy móc thiết bị dây chuyền công nghệ cũ. Đây cũng là khó khăn rất lớn khi cạnh tranh với các Công ty cùng hoạt động trong ngành In. Và cũng là áp lực đạt mục tiêu trả cổ tức và tăng thu nhập cho người lao động.

Ý thức được vấn đề bảo vệ môi trường, Công ty đã lắp đặt hệ thống xử lý khí thải, nước thải. Hàng quý đều được kiểm tra quan trắc định kì bảo vệ môi trường. Đảm bảo đạt quy chuẩn quốc gia.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

| STT | Chỉ tiêu                       | Đơn vị tính | Năm 2020 |
|-----|--------------------------------|-------------|----------|
| I   | Sản phẩm (trang in 13x19cm)    | Triệu trang | 1.791    |
| II  | Tổng doanh thu                 | Triệu đồng  | 57.847   |
|     | - Các khoản giảm trừ doanh thu | Triệu đồng  | 197      |
| 1   | Doanh thu sản xuất:            | Triệu đồng  | 7.433    |
| 2   | Doanh thu thương mại           | Triệu đồng  | 45.865   |
| 3   | Doanh thu thuê nhà             | Triệu đồng  | 4.289    |
|     | - Giảm trừ doanh thu thuê nhà  |             | 197      |
| 4   | Doanh thu khác                 | triệu đồng  | 260      |
| III | Nộp ngân sách NN               | triệu đồng  | 1.898    |
| IV  | Lợi nhuận trước thuế           | triệu đồng  | 122      |
| V   | Lợi nhuận sau thuế             | triệu đồng  | 99,5     |
| VI  | Lao động bình quân             | Người       | 58       |
| VII | Thu nhập bình quân             | Tr.đ/tháng  | 6,2      |



- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

| STT | Chỉ tiêu               | Đơn vị tính | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ thực hiện so với KH (%) |
|-----|------------------------|-------------|----------|-----------|-------------------------------|
| I   | Tổng doanh thu         |             | 80.700   | 57.650    | 71,44                         |
|     | - Trong đó:            |             |          |           |                               |
|     | - Doanh thu sản xuất   | Triệu đồng  | 28.800   | 7.433     | 25,69                         |
|     | - Doanh thu thương mại |             | 48.150   | 45.865    | 95,25                         |
|     | - Doanh thu thuê nhà   | Triệu đồng  | 3500     | 4.092     | 117                           |
|     | - Doanh thu khác       | Triệu đồng  | 250      | 260       | 104                           |
| II  | Lợi nhuận trước thuế   | Triệu đồng  | 1300     | 122       | 100                           |
| III | Lợi nhuận sau thuế     | Triệu đồng  | 1030     | 99        | 9,61                          |
| IV  | Lao động bình quân     | Người       | 65       | 58        | 87,7                          |
| V   | Thu nhập bình quân     | Tr.đ/tháng  | 5,9      | 6,2       | 105                           |

- Trong năm 2020, do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là In ấn sụt giảm mạnh. Để đảm bảo tình hình kinh doanh trong năm, Công ty đã mở rộng quy mô kinh doanh sang kinh doanh vật tư ngành in cụ thể: Kinh doanh Giấy A4. Vì đây là lĩnh vực mới nên hoạt động kinh doanh chưa hiệu quả. Công ty tận dụng việc bán số lượng lớn để lấy được giá ưu đãi. Do đó tuy doanh thu năm 2020 tăng mạnh so với năm 2019 nhưng lợi nhuận gộp vẫn giảm so với cùng kỳ.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### *Danh sách thành viên ban điều hành*

#### ❖ Ông Nguyễn Thành Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 24/8/1975

Nơi sinh : Thái Nguyên

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

Chức vụ đang nắm giữ : Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có

Quá trình công tác :

| Thời gian    | Đơn vị công tác                      | Chức vụ                              |
|--------------|--------------------------------------|--------------------------------------|
| 1997-1998    | Cty Liên doanh Nhà máy bia Việt Nam  | Đại diện tiêu thụ                    |
| 1999-7/2012  | Công ty Cổ Phần In Khoa Học Kỹ Thuật | Quản lý phân xưởng in, phó Giám đốc. |
| 7/2012 - nay | Công ty Cổ Phần In Khoa Học Kỹ Thuật | Giám đốc công ty, Phó Chủ tịch HĐQT  |

Số cổ phần nắm giữ

- Sở hữu cá nhân : 150 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

Số CP nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Công ty

Thù lao và các lợi ích : - Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. khác

❖ Ông Vũ Quốc Toàn – Phó Giám Đốc:

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 23/9/1962

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cao Đẳng In

Chức vụ đang nắm giữ : Phó Giám Đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có

Quá trình công tác :

| Thời gian         | Đơn vị công tác                      | Chức vụ                           |
|-------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|
| 11/1988-11/1988   | Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật | Công nhân in Offset               |
| 12/1988-1/2004    | Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật | Trưởng ca phân xưởng in Offset    |
| 2/2004-11/2005    | Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật | Phó quản đốc phân xưởng in Offset |
| 12/2005-12/2009   | Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật | Quản đốc phân xưởng in Offset     |
| 1/2010-9/2017     | Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật | Trưởng phòng sản xuất vật tư      |
| 10/2017 – Đến nay | Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật | Phó giám đốc                      |



- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.
- Số CP nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các lợi ích khác : - Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

**❖ Bà Vũ Thị Hưng – Kế toán trưởng**

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 19/11/1968
- Nơi sinh : Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ : Không có tại tổ chức khác
- Quá trình công tác :

| Thời gian        | Đơn vị công tác                      | Chức vụ                   |
|------------------|--------------------------------------|---------------------------|
| 3/1996 – 12/2003 | Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật | Nhân viên phòng sản xuất  |
| 1/2004 -11/2013  | Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật | Nhân viên phòng tài vụ    |
| 12/2013-12/2016  | Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật | Phó phòng tài vụ          |
| 1/2017-9/2017    | Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật | Quyền Trưởng phòng tài vụ |
| 10/2017 đến nay  | Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật | Kế toán trưởng            |

- Số cổ phần nắm giữ :
- Sở hữu cá nhân : 100 cổ phần, chiếm 0,006 % vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.
- Số CP nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các lợi ích khác : - Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

#### ❖ Cơ cấu lao động

*Cơ cấu lao động của Công ty Cổ Phần In Khoa Học Kỹ Thuật tại thời điểm 31/12/2020*

| STT              | Tiêu chí                          | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
|------------------|-----------------------------------|------------------|--------------|
| <b>I</b>         | <b>Theo trình độ lao động</b>     |                  |              |
| 1                | Đại học và trên đại học           | 11               | 14%          |
| 2                | Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp | 12               | 12%          |
| 3                | Lao động phổ thông                | 38               | 74%          |
| <b>II</b>        | <b>Theo đối tượng lao động</b>    |                  |              |
|                  | Lao động trực tiếp                | 39               | 64%          |
|                  | Lao động gián tiếp                | 22               | 36%          |
| <b>III</b>       | <b>Theo giới tính</b>             |                  |              |
|                  | Nam                               | 35               | 52%          |
|                  | Nữ                                | 26               | 48%          |
| <b>Tổng cộng</b> |                                   | <b>61</b>        | <b>100%</b>  |

#### ❖ Số lượng người lao động trong Công ty

Số lượng người lao động trong công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020: 61 người

#### ❖ Chế độ đối với người lao động trong Công ty

Công ty luôn quan tâm chăm lo đến quyền lợi cũng như việc tăng thu nhập hàng năm cho người lao động. Các chế độ của người lao động được áp dụng đầy đủ theo bộ Luật lao động, Luật bảo hiểm và các quy định hiện hành của Nhà nước.

##### • Chính sách đào tạo

Công ty rất chú trọng việc đào tạo các nghiệp vụ kỹ thuật in ấn, gia công sau in cho công nhân. Việc đào tạo tập trung được diễn ra hàng quý. Công ty hỗ trợ về thời gian cũng như chi phí đối với người lao động nếu họ tìm được những chương trình tự đào tạo phù hợp. Đồng thời kết hợp với hình thức đào tạo tại công ty thông qua các khóa học nghiệp vụ ngắn hạn.



- **Chính sách trợ cấp**

Áp dụng hình thức trợ cấp thôi việc, hưu trí theo quy định của pháp luật về lao động.

- **Chế độ làm việc**

Công ty thực hiện chế độ làm việc 8h/ngày, 40h/tuần

- **Chính sách lương, thưởng**

Công ty đã xây dựng quy chế trả lương, khoán lợi nhuận đối với các đơn vị trực tiếp kinh doanh. Việc áp dụng chính sách lương năng suất cho các đơn vị kinh doanh nhằm khuyến khích hiệu quả sản xuất của các đơn vị, tạo động lực cho người lao động làm việc tích cực hơn. Công ty áp dụng các chính sách thưởng như tháng lương thứ 13, thưởng vào các ngày lễ, Tết,...

- **Chế độ bảo hiểm**

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng qui định pháp luật và đảm bảo toàn thể người lao động đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm.

- **Chế độ chính sách khác**

Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định pháp luật, Công ty tiếp tục duy trì và đảm bảo các chế độ khác như: hỗ trợ tiền ăn giữa ca cho người lao động, may và cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, tổ chức đi tham quan nghỉ mát hàng năm,...

## **1. Chính sách cổ tức**

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật, ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 68-NQ/ĐHĐCĐ-IKH ngày 30/06/2020, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 như sau:

| STT | Chỉ tiêu                       | Tỷ lệ (%)        | Số tiền       |
|-----|--------------------------------|------------------|---------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế năm 2019    | 100              | 1.033.795.768 |
| 2   | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 20,4%            | 210.708.270   |
| 3   | Chia cổ tức (*)                | 3,5% vốn điều lệ | 549.850.000   |

(\*) Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty chưa thực hiện phân phối và chi trả khoản cổ tức tương đương 3,5% Vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế năm 2019. Do ảnh hưởng của Dịch bệnh dẫn đến hoạt động kinh doanh gặp khó khăn làm chúng tôi chưa có đủ nguồn tài chính để chi trả khoản cổ tức trên. Do đó Công ty chưa thực hiện chốt quyền nhận cổ tức. Chúng tôi cam kết rằng khi Công ty sắp xếp được nguồn tài chính sẽ thực hiện chi trả khoản cổ tức như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, dự kiến ngày chi trả là 30/06/2021.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a, Các khoản đầu tư lớn: Công ty tham gia đấu thầu in Sách giáo khoa 2020-2021 cho NXB Giáo dục Việt Nam và đã trúng gói thầu số 07/SGK/HĐĐT.

b, Các công ty con, công ty liên kết: không có

### 4. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VNĐ

| Chỉ tiêu  | Năm 2019       | Năm 2020       | % tăng (+)<br>giảm (-) |
|---|----------------|----------------|------------------------|
| * Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng |                |                |                        |
| - Tổng giá trị tài sản  | 19.288.036.161 | 45.925.494.131 | 139                    |
| - Doanh thu thuần   | 17.170.384.043 | 57.648.273.837 | 237                    |
| - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh   | 1.138.432.464  | (171.870.184)  | -115                   |
| - Lợi nhuận khác  | 163.269.970    | 294.318.855    | 1,8                    |
| - Lợi nhuận trước thuế  | 1.301.702.434  | 122.448.671    | -91%                   |
| - Lợi nhuận sau thuế  | 1.033.795.768  | 99.508.930     | -91%                   |

- Các chỉ tiêu khác



*b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

| Chỉ tiêu  | Năm 2019 | Năm 2020 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                 |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn                               |          |          |         |
| Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn                             | 1,93     | 1,07     | Lần     |
| + Hệ số thanh toán nhanh                                  |          |          |         |
| (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn             | 0,39     | 0,99     | Lần     |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu</b>                              |          |          |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                   | 13       | 63,7     | %       |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                 | 14,95    | 175,5    | %       |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                  |          |          |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho                                  |          |          |         |
| Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân                  | 3,68     | 13,12    | Lần     |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản                              | 0,89     | 1,26     | Lần     |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                   |          |          |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | 6,02     | 0,17     | %       |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu                | 6,16     | 0,59     | %       |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                   | 5,36     | 0,22     | %       |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 6,62     | -0,3     | %       |
| .....   |          |          |         |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

*a, Cổ phần:* Tổng số cổ phần: 1.571.000 Cổ phần

Số lượng của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 1.571.000

*b, Cơ cấu cổ đông:*

*Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ Phần In Khoa Học Kỹ Thuật*

| STT | Cơ cấu cổ đông     | Số lượng cổ đông | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ/vốn cổ phần hiện tại |
|-----|--------------------|------------------|--------------------|----------------------------|
| 1   | Cổ đông trong nước | 22               | 1.571.000          | 100%                       |
|     | - Cá nhân          | 21               | 1.319.334          | 83,98%                     |
|     | • Tổ chức          | 01               | 251.666            | 16,02%                     |
| 2   | Cổ đông nước ngoài | -                | -                  | -                          |
|     | • Cá nhân          | -                | -                  | -                          |
|     | • Tổ chức          | -                | -                  | -                          |
| 3   | Cổ phiếu quỹ       | -                | -                  | -                          |
|     | <b>Tổng cộng</b>   |                  | <b>1.571.000</b>   | <b>100%</b>                |

c, *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*: Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ kể từ khi hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần. Tính đến thời điểm hiện tại vốn điều lệ của công ty là **15.710.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, bảy trăm mười triệu đồng chẵn ./.)

d, *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Không có

e, *Các chứng khoán khác*: không có

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a, *Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm*: 3.374.529.684 đồng.

b, *Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức*: không

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng

a, *Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp*: 277.620 kw

b, *Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả*:

c, *Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng*

### 6.3. Tiêu thụ nước

a, *Nguồn cung cấp*: Công ty TNHH nước sạch Hà Nội.

Lượng nước tiêu thụ: 2615 m<sup>3</sup>

b, *Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng*

### 6.4. Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường



a, Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường:

- Không có

b, Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường:

- Không có

#### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

a, Số lượng lao động trong công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020: 61 người

Thu nhập trung bình: 6,2 triệu đồng/người/tháng.

b, Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện chế độ làm việc 8h/ngày, 40h/tuần

c, Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty rất chú trọng việc đào tạo các nghiệp vụ kỹ thuật in ấn cho cán bộ công nhân viên. Việc đào tạo tập trung được diễn ra hàng quý. Công ty hỗ trợ về thời gian cũng như chi phí đối với người lao động nếu họ tìm được những chương trình tự đào tạo phù hợp. Đồng thời kết hợp với hình thức đào tạo tại Công ty thông qua các khóa học nghiệp vụ ngắn hạn.

- **Chính sách trợ cấp**

Áp dụng hình thức trợ cấp thôi việc, hưu trí theo quy định của pháp luật về lao động.

- **Chế độ làm việc**

Công ty thực hiện chế độ làm việc 8h/ngày, 40h/tuần

- **Chính sách lương, thưởng**

Công ty đã xây dựng quy chế trả lương theo sản phẩm đối với các bộ phận trực tiếp sản xuất. Việc áp dụng chính sách lương năng suất cho các bộ phận kinh doanh nhằm khuyến khích hiệu quả sản xuất của các đơn vị, tạo động lực cho người lao động làm việc tích cực hơn. Công ty áp dụng các chính sách thưởng như tháng lương thứ 13, thưởng vào các ngày lễ, Tết,...

- **Chế độ bảo hiểm**

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng qui định pháp luật và đảm bảo toàn thể người lao động đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm.

#### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Công ty tham gia ủng hộ các quỹ, hỗ trợ các hoạt động ở phường sở tại và các phong trào của tổ chức công đoàn.

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2020, do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là In ấn sụt giảm mạnh. Để đảm bảo tình hình kinh doanh trong năm, Công ty đã mở rộng quy mô kinh doanh sang kinh doanh vật tư ngành in cụ thể: Kinh doanh Giấy A4. Vì đây là lĩnh vực mới nên hoạt động kinh doanh chưa hiệu quả. Công ty tận dụng việc bán số lượng lớn để lấy được giá ưu đãi. Do đó tuy doanh thu năm 2020 tăng mạnh so với năm 2019 nhưng lợi nhuận gộp vẫn giảm so với cùng kỳ. Các chỉ tiêu phải thu khách hàng và phải trả người bán và vay đều tăng mạnh so với thời điểm đầu năm là do ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh này.

Nguyên nhân quan trọng nữa là con người: Lực lượng lao động ngày một giảm sút do nghỉ chế độ, chuyển công tác và đặc biệt trường hợp một số công nhân tay nghề cao xin chấm dứt hợp đồng. Bên cạnh đó do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh nên tình hình công việc không ổn định một số tháng Công ty thiếu việc làm nhưng vẫn phải chi phí, nhưng khi có lại nhiều việc không đủ khả năng đáp ứng toàn bộ hợp đồng và phải làm thương mại nên hiệu quả không cao.

Cũng do tình hình dịch bệnh nên trong năm Công ty phải giảm trừ tiền thuê nhà cho các đơn vị thuê, đặc biệt 4 tháng cuối năm nhiều đơn vị thuê đã chấm dứt hợp đồng hoặc thu gọn, đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty

❖ Năm 2020, Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết số 68/NQ/ĐHĐCĐ ngày 30/6/2020 thống nhất phân phối Lợi nhuận sau thuế năm 2019 như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 210.708.270đ
- Chia cổ tức 3,5% Vốn điều lệ: 549.850.000 (\*)

(\*) Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty chưa thực hiện phân phối và chi trả khoản cổ tức tương đương 3,5% Vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế năm 2019. Do ảnh hưởng của Dịch bệnh dẫn đến hoạt động kinh doanh gặp khó khăn làm chúng tôi chưa có đủ nguồn tài chính để chi trả khoản cổ tức trên. Do đó Công ty chưa thực hiện chốt quyền nhận cổ tức. Chúng tôi cam kết rằng khi Công ty sắp xếp được nguồn tài chính sẽ thực hiện chi trả khoản cổ tức như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, dự kiến ngày chi trả là 30/06/2021.



## Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 so với năm 2019

| Chỉ tiêu                                       | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | TH20/KH20 (%) | TH20/TH19 (%) |
|--|-------------|--------------------|-------------------|--------------------|---------------|---------------|
| Tổng doanh thu:                                | Triệu đồng  | 17.172             | 80700             | 57.650             | 98            | 101           |
| - Doanh thu SX                                 |             | 12.550             | 28.800            | 7.433              | 26            | 59            |
| - Doanh thu thuê nhà                           |             | 4.510              | 3.500             | 4.289              | 117           | 91            |
| - Giảm trừ DT cho thuê nhà                     |             |                    |                   | 197                |               |               |
| - Doanh thu thương mại                         |             |                    | 48.150            | 45.865             | 95            |               |
| - Doanh thu khác                               |             | 112                | 250               | 260                | 104           | 232           |
| Tổng các khoản nộp NSNN                        | Triệu đồng  | 2.183              |                   | 1898               |               | 87            |
| Lợi nhuận trước thuế                           | Triệu đồng  | 1.302              | 1.300             | 122                | 9,4           | 9,4           |
| Lợi nhuận sau thuế                             | Triệu đồng  | 1.034              | 1.001             | 99,5               | 9,94          | 9,62          |
| Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang | Triệu đồng  | 549,85             |                   |                    |               |               |

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản

- Tình hình đất đai, nhà xưởng

#### Tình hình đất đai, nhà xưởng của Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật

| TT | Địa chỉ                                       | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Giao/mua/ thuê                            | Hiện trạng sử dụng  |
|----|---|-----------------------------|---|---|
| 1  | 101A Nguyễn Khuyến, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội | 2.547,5                     | Đất thuê 30 năm, từ năm 1993, đã có sổ đỏ | Văn phòng, Sản xuất kinh doanh. Cho thuê nhà trên diện tích 700m <sup>2</sup> |
| 2  | 120 Nguyễn Khuyến Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội   | 58,5                        | Đất thuê, chưa có hợp đồng thuê đất       | Sản xuất kinh doanh. Cho thuê nhà trên diện tích 58,5m <sup>2</sup>           |

- *Tình hình tài sản cố định*

- ❖ Giá trị tài sản cố định của Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật tại thời điểm 31/12/2020 như sau:



**Giá trị tài sản cố định tại 31/12/2020**

*Đơn vị: đồng*

| STT       | Chỉ tiêu                        | Nguyên giá            | Hao mòn lũy kế        | Giá trị còn lại       |
|-----------|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tài sản cố định hữu hình</b> | <b>20.648.658.891</b> | <b>15,571,900,619</b> | <b>10.800.167.219</b> |
| 1         | Nhà cửa, vật kiến trúc          | 10.205.887.249        | 3.170.201.709         | 7.035.685.540         |
| 2         | Máy móc, thiết bị               | 9.203.766.065         | 6.079.310.458         | 3.124.455.607         |
| 3         | Phương tiện vận tải             | 1.159.698.177         | 553.811.339           | 605.886.838           |
| 4         | Thiết bị văn phòng              | 79.307.400            | 45.168.166            | 34.139.234            |
| 5         | Tài sản cố định khác            | -                     | -                     | -                     |
| <b>II</b> | <b>Tài sản cố định vô hình</b>  | <b>-</b>              | <b>-</b>              | <b>-</b>              |

- *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn.

- *Các khoản phải nộp theo luật định*

Công ty thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, phí và lệ phí.

**Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

*Đơn vị tính: đồng*

| STT              | Chỉ tiêu                     | Năm 2019             | Năm 2020             |
|------------------|------------------------------|----------------------|----------------------|
| 1                | Thuế giá trị gia tăng đầu ra | 747,908,948          | 723.226.109          |
| 2                | Thuế thu nhập cá nhân        | 9,375,125            | 3.032.100            |
| 3                | Thuế thu nhập doanh nghiệp   | 297,481,933          | 42.979.139           |
| 4                | Thuế nhà đất, tiền thuê đất  | 1,124,897,230        | 1.125.511.952        |
| 5                | Thuế môn bài                 | 3.000.000            | 3.000.000            |
| <b>Tổng cộng</b> |                              | <b>2.182.400.072</b> | <b>1.897.749.300</b> |



**b. Tình hình công nợ**

BĐH thường xuyên theo dõi tổng hợp chi tiết tình hình công nợ. Đẩy mạnh việc thu hồi công nợ, hạn chế tối đa không để phát sinh nợ xấu. Quản lý dòng tiền, cân đối thu chi để đảm bảo thực hiện các khoản chi trả lớn và nghĩa vụ bắt buộc với Nhà nước.

**❖ Các khoản phải thu:***Đơn vị tính: đồng*

| STT              | Chỉ tiêu                           | Năm 2019             | Năm 2020              |
|------------------|------------------------------------|----------------------|-----------------------|
| <b>I</b>         | <b>Phải thu ngắn hạn</b>           | <b>1,708,218,400</b> | <b>28.570.624.900</b> |
| 1                | Phải thu khách hàng                | 1,582,566,799        | 28.626.527.973        |
| 2                | Trả trước người bán                | 102,750,000          | -                     |
| 3                | Các khoản phải thu ngắn hạn khác   | 147,901,601          | 69.096.927            |
| 4                | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | -125.000.000         | -125.000.000          |
| <b>II</b>        | <b>Phải thu dài hạn</b>            | <b>-</b>             | <b>-</b>              |
| 1                | Phải thu dài hạn khác              | -                    | -                     |
| <b>Tổng cộng</b> |                                    | <b>1,708,218,400</b> | <b>28.570.624.900</b> |

**❖ Các khoản phải trả:***Đơn vị tính: đồng*

| STT      | Chỉ tiêu                            | Năm 2019             | Năm 2020              |
|----------|-------------------------------------|----------------------|-----------------------|
| <b>I</b> | <b>Nợ ngắn hạn</b>                  | <b>2,374,892,856</b> | <b>29.256.738.166</b> |
| 1        | Phải trả người bán                  | 1,159,627,818        | 7.554.914.906         |
| 2        | Người mua trả tiền trước            | -                    | -                     |
| 3        | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 97,228,867           | 79.837.687            |
| 4        | Phải trả người lao động             | 494,142,127          | 672.039.133           |
| 5        | Chi phí phải trả ngắn hạn           | 37,424,242           | 88.699.411            |
| 6        | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn   | 29,620,606           | 434.790.158           |
| 7        | Phải trả ngắn hạn khác              | 396,305,281          | 464.395.823           |
| 8        | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn   | 132,000,000          | 19.955.016.810        |
| 9        | Dự phòng phải trả ngắn hạn          | 0                    |                       |
| 10       | Quỹ khen thưởng phúc lợi            | 28,543,915           | 7.044.238             |

|                  |                                  |                      |                       |
|------------------|----------------------------------|----------------------|-----------------------|
| <b>II</b>        | <b>Nợ dài hạn</b>                | <b>133,188,000</b>   | <b>-</b>              |
| 1                | Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | -                    | -                     |
| 2                | Phải trả dài hạn khác            | 133,188,000          | -                     |
| 3                | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn |                      | -                     |
| <b>Tổng cộng</b> |                                  | <b>2.508.080.856</b> | <b>29.256.738.166</b> |

- Các khoản phải thu không có biến động trong năm 2020 cần chú ý của công ty:
- Tại thời điểm 31/12/2020, các khoản công nợ phải thu khách hàng tồn đọng mặc dù chúng tôi đã tích cực thực hiện công tác đối chiếu công nợ với các khách hàng này, tuy nhiên do công nợ đã tồn đọng từ lâu nên công tác đối chiếu chúng tôi chưa thực hiện được. Chúng tôi sẽ tiếp tục đốc thúc công tác thu hồi các khoản công nợ tồn đọng này và xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi trong thời gian tới.

*Đơn vị: đồng*

| <b>ST<br/>T</b> | <b>Tên đối tượng phải thu</b>                  | <b>Số dư cuối năm<br/>2019</b> | <b>Số dư cuối năm<br/>2020</b> |
|-----------------|--|--------------------------------|--------------------------------|
| 1               | Công ty BB Phú Hưng: Nhãn Đậu Xanh             | 85.286.426                     | 85.286.426                     |
| 2               | Tạp chí bờ và biển: Tạp Chí                    | 83.443.000                     | 83.443.000                     |
| 3               | Tạp chí biển Việt Nam: Tạp Chí                 | 29.508.000                     | 29.508.000                     |
| 4               | Công ty TNHH Đào Trọng: Sách                   | 8.243.800                      | 8.243.800                      |
| 5               | Công ty Quảng Cáo Ánh Sáng: In Báo Cáo         | 31.750.000                     | 31.750.000                     |
| 6               | Nhà Sách Bách Quyền                            | 20.446.000                     | 20.446.000                     |
| 7               | Công ty cổ phần PHS Khoa Học Kỹ Thuật: Văn Bản | 15.347.840                     | 15.347.840                     |
| 8               | CN NXB Hà Nội - Xí Nghiệp In và DVTM           | 125.000.000                    | 125.000.000                    |
| 9               | Xí Nghiệp Giấy Đạt Tiến Lễ                     | 29.712.800                     | 29.712.800                     |
| 10              | Xí nghiệp in báo Nhi đồng                      | 29.057.055                     | 29.057.055                     |
| 11              | Công ty In và Sản Xuất Bao Bì Hà Nội           | 7.957.202                      | 7.957.202                      |
|                 | <b>Tổng</b>                                    | <b>465.752.123</b>             | <b>465.752.123</b>             |



### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

#### **❖ Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

##### **Định hướng giai đoạn phát triển bền vững (Sau năm 2020)**

Đẩy mạnh đầu tư mới và cải tạo, nâng cấp lại hệ thống văn phòng cho thuê. Mở rộng thêm mạng lưới khách hàng, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để góp vốn liên doanh, cổ phần đầu tư phát triển SXKD với nguyên tắc có định hướng, có chọn lọc, hiệu quả đầu tư cao, phù hợp với năng lực, trình độ, cơ sở vật chất và tài chính của Công ty. Bên cạnh đó, phát triển mảng in giấy bao bì và nhãn mác.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Khai thác thêm nhiều nguồn việc có giá trị cao và ổn định. Đa dạng hóa sản phẩm in ngoài sách, tiếp tục từng bước phát triển mảng in gia công bao bì, nhãn mác...
- Ổn định bộ máy tổ chức trên cơ sở gọn nhẹ và hiệu quả, đặc biệt với khối quản lý, gián tiếp
- Thực hiện sản xuất tiết kiệm nguyên vật liệu, chi phí đầu vào
- Tăng cường thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ xấu
- Quản lý sử dụng hiệu quả việc khai thác dịch vụ văn phòng
- Tiến hành làm các thủ tục pháp lý để làm hợp đồng thuê đất, sổ đỏ của Công ty tại địa chỉ 120 Nguyễn khuyến.
- Có chủ trương và phương án di dời một bộ phận của khối sản xuất ra khu công nghiệp phù hợp với xu hướng chung và chủ trương của thành phố.

#### **❖ Một số giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh**

##### **• Công tác quản lý, điều hành**

- Đảm bảo thực hiện tốt các qui định của Nhà nước về Công ty đại chúng, Công ty cổ phần trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác kiểm tra, kiểm soát, công tác tài chính, công bố thông tin,...
- Nâng cao kỷ luật trong hoạt động công việc, mọi chỉ thị của Công ty phải được thực thi triệt để trong thời gian nhất định, tạo phong cách mới trong lãnh đạo, quản lý.
- Sắp xếp tổ chức lại các phòng, ban theo chức năng, nhiệm vụ mới phù hợp với định hướng phát triển kinh doanh của Công ty cổ phần.
- Công tác tổ chức, cán bộ, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động phải phát huy cao độ hơn nữa, duy trì tính kỷ luật lao động, tính chuyên nghiệp trong kinh doanh đó sẽ là động lực cho sự phát triển.

## **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Một số nội dung tại Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán của Công ty như sau:

### **a) Ý kiến kiểm toán tại BCTC năm 2020**

- *Tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 250320.004/BCTC.KT5 ngày 25/03/2020 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần In Khoa học Kỹ thuật, chúng tôi đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về các khoản nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng chưa được đối chiếu, xác nhận và chưa được đánh giá trích lập dự phòng với giá trị 340.752.123 VND . Vấn đề này đến nay vẫn chưa được Công ty khắc phục. Các thủ tục kiểm toán chúng tôi đã thực hiện trong cuộc kiểm toán Báo cáo Tài chính cho năm tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 (năm nay) đã không thể cung cấp được bằng chứng bổ sung cho các vấn đề nêu trên, do đó chúng tôi vẫn không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu có liên quan trên Báo cáo tài chính kèm theo hay không.*

### **- Ý kiến giải trình:**

Vào ngày 31/12 hàng năm, Công ty đều có Biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ để gửi đến khách hàng. Tuy nhiên, có một số khoản nợ phát sinh từ rất lâu (năm 2008 – 2011), khách hàng đã bỏ địa điểm kinh doanh hoặc không thể liên lạc được, đến làm việc trực tiếp không gặp được. Những khách hàng này không gửi thư xác nhận công nợ hoặc phản hồi lại cho Công ty dẫn đến đơn vị kiểm toán không nhận được thư xác nhận của các khoản công nợ này. Đồng thời, chưa đủ điều kiện để Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Công ty đang tiếp tục dùng các biện pháp để thu hồi công nợ tuy nhiên khả năng thu hồi được rất thấp do hầu hết khách hàng đã bỏ địa điểm kinh doanh, không thể liên lạc được.

### **b) Kết luận:**

Công ty luôn đảm bảo hoạt động SXKD ổn định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, người lao động. Các ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán (nếu có) là tồn tại khách quan mang yếu tố lịch sử để lại và đã có giải trình cụ thể ở mục I.

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**



- a, Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải...)
- b, Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- c, Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2020, do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là In ấn sụt giảm mạnh. Để đảm bảo tình hình kinh doanh trong năm, Công ty đã mở rộng quy mô kinh doanh sang kinh doanh vật tư ngành in cụ thể: Kinh doanh Giấy A4. Vì đây là lĩnh vực mới nên hoạt động kinh doanh chưa hiệu quả. Công ty tận dụng việc bán số lượng lớn để lấy được giá ưu đãi. Do đó tuy doanh thu năm 2020 tăng mạnh so với năm 2019 nhưng lợi nhuận gộp vẫn giảm so với cùng kỳ. Các chỉ tiêu phải thu khách hàng và phải trả người bán và vay đều tăng mạnh so với thời điểm đầu năm là do ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh này.

##### 2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban giám đốc. Ban Giám đốc đã nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới, sản phẩm mới để thực hiện các chỉ tiêu mà HĐQT và ĐHĐCĐ đã đề ra, đồng thời cải thiện thu nhập của người lao động.

Trong quá trình hoạt động Ban Giám đốc đã luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

##### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

#### V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

##### 1. Hội đồng Quản trị

a, Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị gồm 5 thành viên. Trong đó đại diện phần vốn nhà nước (SCIC) là 02 người.

| STT | Họ và tên             | Chức vụ           | Ghi chú  |
|-----|-----------------------|-------------------|--|
| 1   | Bà Phan Thị Thu Hương | Chủ tịch HĐQT     | Được bổ nhiệm giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 07/2/2020       |
| 2   | Ông Nguyễn Thành Sơn  | Phó Chủ tịch HĐQT | Thành viên HĐQT tham gia điều hành                           |
| 3   | Ông Chu Thế Hoàng     | Thành viên HĐQT   | Đại diện vốn SCIC (từ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 07/2/2020) |
| 4   | Bà Nguyễn Lê Trà My   | Thành viên HĐQT   | Đại diện vốn SCIC  |
| 5   | Ông Nguyễn Tiến Cường | Thành viên HĐQT   |  |

Từ quý I đến hết quý IV năm 2020, HĐQT đã tiến hành họp 04 lần. Các cuộc họp của HĐQT đều được ghi biên bản và có sự tham gia của ban Kiểm soát Công ty. HĐQT cũng đã ra các nghị quyết với các công việc quan trọng thuộc thẩm quyền. Ngoài các cuộc họp định kỳ thường niên thì các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi liên lạc trực tiếp qua điện thoại, thư điện tử để có thể nắm bắt tình hình công việc một cách thường xuyên và chủ động.

Đối với thành viên HĐQT là người đại diện phần vốn nhà nước đều có giải trình báo cáo định kỳ của người đại diện, Thông qua đó HĐQT đều đạt được sự thống nhất cao khi thông qua các quyết định, nghị quyết.

Năm 2020 HĐQT đã phê duyệt và thông qua một số việc chính và quan trọng:

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
- Phê duyệt hạn mức tín dụng của Công ty với ngân hàng BIDV thời gian hạn mức từ 01/7/2020 đến 30/6/2021.
- Phê duyệt hạn mức tín dụng của Công ty với ngân hàng Vietinbank – CN Đông Hà Nội thời gian hạn mức từ 24/8/2020 đến 31/7/2021.
- Phê duyệt phương án đấu thầu in sách giáo khoa năm 2021 của Nhà xuất bản giáo dục của Ban điều hành với: hạn mức tham gia tối đa.
- Ký hợp đồng bảo trì, nâng cấp Tòa nhà 101A Nguyễn Khuyến.

Về công tác phối hợp chỉ đạo BDH Công ty với việc tổ chức sản xuất kinh doanh: HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi để BDH chủ động về cơ cấu tổ chức; chủ động về trang bị sửa chữa máy móc thiết bị theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Công tác giám sát quản lý tài chính: HĐQT cũng có trao đổi thường xuyên các công việc liên quan đến như: tình hình công nợ, kiểm soát nợ xấu.

b, Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: không

c, Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

d, Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

e, Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

## **2. Ban kiểm soát**

a, Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát 03 người gồm:

Bà Đỗ Thị Hạnh

Trưởng ban



## Thành viên

## Thành viên

*b, Hoạt động của Ban kiểm soát:*

- Tham gia tất cả các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị.
- Thực hiện kiểm tra giám sát định kỳ báo cáo tái chính của Công ty theo quy định.

a, Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao: 500.000đ/người/tháng
- Các thành viên trong ban kiểm soát được hưởng thù lao 300.000đ/người/tháng.

c, Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

d, Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (có bản sao kèm theo)

*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Thành Sơn*